

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

KHI GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP WTO KHÔNG DỰA TRÊN LỢI ÍCH CỦA TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN

Giải quyết tranh chấp WTO thông qua Thỏa thuận được áp dụng từ năm 1995. Kể từ đó đã có 400 tranh chấp giữa các thành viên WTO được giải quyết ổn thỏa. Trước thành công này, Tổng Giám đốc của WTO, Pascal Lamy, tự hào tuyên bố "Hệ thống giải quyết tranh chấp được coi là viên ngọc quý trên vương miện của WTO" (Lamy 2009). Ông lập luận rằng "Không một nhà đàm phán nào muốn tham gia một cuộc đàm phán mà không có sự đảm bảo rằng các thỏa thuận thương lượng có một hệ thống giải quyết tranh chấp đáng tin cậy".

Một khi tiến trình Giải quyết tranh chấp WTO thông qua Thỏa thuận được áp dụng, thì các tranh chấp thương mại này sẽ được giải quyết mà không bị ràng buộc bởi luật pháp riêng rẽ của các thành viên. Các luật gia cho rằng việc tạo ra Thỏa thuận hay thỏa hiệp là một phần không thể thiếu của xu hướng hướng tới một hệ thống thương mại thế giới dựa trên luật pháp, điển hình là vụ Jackson năm 1997). Đối với các chuyên gia kinh tế, giải quyết tranh chấp đóng một vai trò quan trọng trong vai trò tự thực thi của WTO (Bagwell và Staiger

2010). Câu hỏi đặt ra là liệu WTO có mong muốn các thành viên của mình giải quyết tranh chấp bằng mọi cách, bất chấp các nguyên tắc và mục tiêu của giải quyết tranh chấp và không xem xét đến nguyên nhân gốc rễ của sự tranh chấp hay không?

Tranh chấp có nghĩa vụ phải được giải quyết tại WTO như thế nào?

Tại Điều 3.7 quy định: "Mục đích của cơ chế giải quyết tranh chấp là để đảm bảo có được một giải pháp tích cực. Một giải pháp mà các bên tranh chấp đều có thể chấp nhận được và phù hợp với các hiệp định rõ ràng sẽ được khuyến khích áp dụng."

Cùng một lúc, nên cũng có nhiều giải pháp để đối chiếu và xem chúng có phù hợp với các quy định hay không. Hơn nữa, khoản 4 của điều khoản thỏa thuận quy định: "Các khuyến nghị hoặc quyết định được thực hiện bởi các cơ quan Giải quyết tranh chấp phải nhằm đạt được một cách giải quyết tốt nhất, phù hợp với các quyền và nghĩa vụ theo sự thỏa thuận này và theo các hiệp định."

Tuy nhiên, không phải tất cả giải pháp đòi bên cùng có thể chấp nhận đều được hai bên chấp nhận được. Khoản 5 của Thỏa thuận quy định: "Tất cả các giải pháp cho vấn đề nêu ra đều phải nằm trong quy định tham vấn và giải quyết tranh chấp của các hiệp định, phải phù hợp với các thỏa thuận và không xoá bỏ hoặc làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bất kỳ thành

viên nào của hiệp định, cũng không cản trở việc đạt được bất kỳ mục tiêu của hiệp định. Điều này phù hợp với các quy định chung rằng "Các khuyến nghị và phán quyết của cơ quan Giải quyết tranh chấp không thể thêm hay bớt các quyền và nghĩa vụ quy định trong các hiệp định". Những quyền này bao gồm quyền của tất cả các thành viên WTO mà không phải là các bên tranh chấp.

Đề bảo vệ sự minh bạch, và đặc biệt là sự quan tâm của các bên thứ ba, Điều 3.6 quy định rằng "Các giải pháp đôi bên cùng đồng ý tuân thủ quy định tham vấn và giải quyết tranh chấp của các hiệp định phải được thông báo cho cơ quan Giải quyết tranh chấp WTO thông qua Thỏa thuận và các Hội đồng và Ủy ban có liên quan".

Việc bồi thường có thể được áp dụng trong trường hợp "Khi thiếu vắng một giải pháp phù hợp với cả hai bên, mà mục tiêu đầu tiên của cơ chế giải quyết tranh chấp là để rút bỏ các biện pháp liên quan nếu chúng được xác định là không phù hợp với các quy định của bất kỳ hiệp định nào. Việc bồi thường chỉ được tính đến khi việc rút bỏ ngay các biện pháp là không thể thực hiện và nó đóng vai trò như là một giải pháp tình thế trong thời gian chờ rút bỏ các biện pháp mà đã được xác định là không phù hợp với các hiệp định".

Tóm lại, bất kỳ quyết định nào cũng phải đáp ứng ít nhất ba tiêu chí:

- Phù hợp với các hiệp định WTO;
- Không gây thiệt hại cho quyền lợi của các thành viên khác;
- Chỉ được phép áp dụng việc bồi thường nếu việc thu hồi ngay các biện pháp vi phạm là không thể thực hiện và chỉ được duy trì trong thời gian chờ rút bỏ biện pháp vi phạm.

Hai vụ việc giải quyết tranh chấp WTO phát sinh chi phí cho bên thứ 3 trong trong tháng 10 năm 2014 và được coi là không bình thường, đó là: Khiếu nại của Indonesia về lệnh cấm thuốc lá đình hương của Mỹ và khiếu nại của Brazil đối với trợ cấp ngành bông của Mỹ. Trong cả hai trường hợp Mỹ đều thua kiện và bên chiến thắng đã chuẩn bị tiến hành các biện pháp trả đũa thương mại đối với Mỹ.

Các quy định của WTO có còn được coi là tự thực thi?

Các quy định của WTO được áp dụng với hai vụ việc tranh chấp điển hình nêu trên, trong trường hợp không có thêm bằng chứng, có thể tóm tắt như sau:

Trong cả hai vụ tranh chấp, các biện pháp vi phạm vẫn được duy trì mà không có thời hạn chót cho việc phải rút bỏ nó.

Trong việc giải quyết đối với tranh chấp bông, tiền được đưa ra bồi thường để tiếp tục duy trì các biện pháp chỉ vì lợi ích của các bên khiếu nại. Các bên liên quan và yếu hơn, chẳng hạn như Burkina Faso, Benin, Mali, và Chad, vẫn sẽ phải đối mặt với

những hậu quả do trợ cấp nông nghiệp của Mỹ, và việc trợ cấp này đã xác định là vi phạm các nghĩa vụ WTO.

Trong vụ việc tranh chấp về hương vị đình hương - theo các phương tiện truyền thông – những cam kết bồi thường đã cho phép Mỹ không phải điều chỉnh biện pháp vi phạm của mình, mặt khác Mỹ đã lấy cam kết của mình về mở cửa thị trường và cung cấp chương trình ưu đãi thương mại cho các nước đang phát triển để làm mỗi câu và lời hứa Mỹ không chống lại lệnh cấm xuất khẩu của Indonesia hoặc có hành động khác để đối xử với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Theo một cách nhìn khác thì kết quả giải quyết đối với hai vụ việc bông và thuốc lá hương vị đình hương là tối ưu khi mà các biện pháp vi phạm không được sửa chữa, và các quốc gia vi phạm đã trả tiền hoặc loại bỏ các mối đe dọa tranh chấp với bên khiếu nại. Đối với cộng đồng thì đây là là kết quả không mong muốn, ngoại trừ các bên liên quan tiếp tục được hưởng lợi từ việc bảo hộ hoặc trợ cấp. Điều này chắc chắn không phải là những gì những người xây dựng dự thảo giải về Giải quyết Tranh chấp thông qua Thỏa thuận dự tính.

Những kết quả giải quyết tranh chấp như thế này có rất nhiều ý nghĩa cho các nhà phân tích hệ thống thương mại thế giới. Hai vụ việc giải quyết tranh chấp giữa hai quốc gia thương

mại đã đặt ra câu hỏi về cách giải quyết tranh chấp của WTO trong thực tế. Cũng từ hai vụ việc này chúng ta có thể tiên đoán có một sự thay đổi trong cán cân giữa pháp luật và ngoại giao trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại hay không? Hơn nữa, nếu hệ thống ít được dựa trên luật lệ hơn là đặc trưng của nó, thì các quốc gia lớn đàm phán xung quanh các quy tắc thương mại trong khi các quốc gia nhỏ hơn lại bắt buộc phải phục tùng các quốc gia lớn.

Hơn nữa, nếu đồng tình với cách giải quyết tranh chấp như hai vụ việc trên, thì đến mức độ nào để các quy định của WTO được coi là tự thực thi? hay đây chỉ là cái cớ để tiếp tục thỏa thuận mà bên thứ ba phải trả giá hoặc phù hợp với các quy tắc ngoài WTO? Có rất nhiều mối đe dọa đối với WTO - cả về lý thuyết và thực tiễn.

(hoinhap.org)

VAI TRÒ CỦA HÀNG RÀO KỸ THUẬT ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP DÂN DOANH

Năng lực cạnh tranh của một doanh nghiệp trong nền kinh tế phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố cấu thành, đó là: năng lực vốn của doanh nghiệp, năng lực quản lý và điều hành của doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, năng lực nghiên cứu thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu, năng lực nghiên cứu và phát

triển sản phẩm mới (R&D), năng lực công nghệ và nhân lực trong các doanh nghiệp. Một doanh nghiệp hội tụ đầy đủ các yếu tố trên sẽ có khả năng cạnh tranh cao trong nền kinh tế toàn cầu.

Khi tham gia vào thương mại quốc tế, từng doanh nghiệp sẽ phát huy được những thế mạnh của mình và tận hưởng được những lợi thế từ thị trường thế giới; nhưng mặt khác, những mặt yếu kém và bất lợi của từng doanh nghiệp cũng sẽ được bộc lộ. Muốn duy trì và phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường, doanh nghiệp buộc phải cung ứng ra thị trường những sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ mà thị trường cần chứ không phải chỉ đưa ra những sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ mà doanh nghiệp có thể sản xuất hay đáp ứng. Để đẩy mạnh hợp tác và hội nhập vào nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp cần phải vượt qua được hai rào cản lớn, đó là: hàng rào thuế quan và hàng rào phi thuế quan. Hàng rào thuế quan là biện pháp mà Tổ chức Thương mại Thế giới cho phép các nước sử dụng để bảo hộ thị trường trong nước nhưng phải cam kết ràng buộc với một mức thuế trần nhất định và có lịch trình cắt giảm. Còn hàng rào phi thuế quan, do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là do trình độ phát triển kinh tế không đồng đều, các nước đều duy trì và khai thác các rào cản thương mại nhằm bảo hộ sản xuất nội địa của

minh. Mức độ cần thiết và lý do dẫn đến việc bảo hộ sản xuất nội địa của mỗi nước khác nhau, đối tượng bảo hộ cũng khác nhau dẫn đến các hàng rào phi thuế quan ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp.

Hàng rào kỹ thuật trong thương mại là một trong các hàng rào phi thuế quan, liên quan tới việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm và hàng hoá có chất lượng đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng. Mỗi một quốc gia đều cần thiết xây dựng và duy trì cho mình một hàng rào kỹ thuật hợp pháp để đảm bảo an toàn và sức khoẻ cho con người, vật nuôi, cây trồng, bảo vệ môi trường, an ninh quốc gia, chống gian lận thương mại v.v.... Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có những hàng rào kỹ thuật được dựng lên để hạn chế thương mại của các nước khác hoặc mang tính phân biệt đối xử như dành ưu đãi cho nước này song lại khắt khe với nước khác, nới lỏng quản lý đối với hàng hoá trong nước song lại quản lý chặt chẽ với hàng nhập khẩu v.v....

Những hàng rào như vậy thực sự trở thành rào cản đối với thương mại quốc tế và trái với các nguyên tắc của thương mại tự do mà Tổ chức Thương mại Thế giới đã đề ra.

(TBT VN)

**NĂM 2015 - KHÓ KHĂN CHO
DOANH NGHIỆP THẾP**

Bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/6/2014, việc thực thi Thông tư liên tịch số 44/2013 giữa Bộ Công Thương và Bộ Khoa học Công nghệ về quy định về quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu của doanh nghiệp đã bộc lộ nhiều hạn chế. Thêm vào đó, sức tiêu thụ chậm, đầu tư tràn lan, khai thác công suất hoạt động không hiệu quả, sự bảo hộ ngành thép trong nước bằng thuế quan sẽ giảm đi, thép nhập khẩu vào Việt Nam ngày càng nhiều và mạnh hơn, đó là những khó khăn đã được các chuyên gia trong ngành dự đoán trước mà các doanh nghiệp thép sẽ phải đối mặt trong năm 2015.

Trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ thép thế giới năm 2015 sẽ tăng khoảng 2%, đạt 1.594 triệu tấn theo dự báo của Hiệp hội Thép thế giới, thì số liệu thống kê tại thị trường Việt Nam cho thấy, so với mọi năm, năm 2015 sức tiêu thụ thép giảm hơn 20-30%. Thời gian trở lại đây, do sức tiêu thụ chậm, hàng tồn nhiều nên các đại lý tiếp tục giảm giá các loại sắt thép. Chính mâu thuẫn thực tế giữa nhu cầu trong nước và thế giới là một trong những nguyên nhân khiến các Doanh nghiệp thép trong nước ngay từ đầu năm 2015 đã phải “đau đầu” tìm hiểu đâu là gốc rễ của nguyên nhân và định hướng lại hướng đi đúng đắn nhất cho mình để tiếp tục tồn tại và phát triển. Ngày 20/1/2015, trong cuộc họp tổng kết ngành thép năm 2014, triển vọng 2015

được tổ chức tại Hà Nội, Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho biết ngành thép Việt Nam đã, đang và sẽ còn phải đối mặt với rất nhiều thách thức đến từ gian lận thương mại, nhập khẩu lượng lớn thép chứa nguyên tố Bo từ Trung Quốc và những hạn chế của logistic, hải quan hay từ Thông tư 44 quy định về quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu.

Khó khăn trong thực thi Thông tư liên tịch số 44/2013

Theo ý kiến từ VSA, mặt hạn chế của Thông tư 44 chủ yếu liên quan đến việc giảm thủ tục kiểm tra, giám sát hàng hóa, mà có thể áp dụng chính sách hậu kiểm đối với chất lượng thép nhập khẩu để tránh ách tắc hàng hóa, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Đồng thời VSA cho rằng, Thông tư cần bổ sung những quy định rõ ràng hơn tiêu chuẩn cho mặt hàng thép, tôn mạ... để việc sản xuất, lưu thông của doanh nghiệp được thuận lợi, tránh hiện tượng gian lận thương mại, làm hàng giả.

Thông tư 44/2013 chính là hàng rào kỹ thuật giúp ngăn hàng kém chất lượng vào Việt Nam. Tuy nhiên, theo nhận định từ phía Hiệp hội thép, việc thực thi Thông tư ngày vẫn chưa thực sự phát huy hết hiệu quả do các tiêu chuẩn vẫn chưa rõ ràng. Các tiêu chuẩn theo hợp đồng nhập khẩu dẫn đến hai bên mua bán tự thỏa thuận nên rất khó kiểm soát và giám định. Do

vậy, nếu quy chuẩn này được xây dựng lại để chặt chẽ hơn “hàng rào” này, không những giúp các doanh nghiệp trong nước ổn định sản xuất mà còn giúp “thanh lọc” những loại hàng hóa kém chất lượng nhập khẩu lan tràn trên thị trường Việt Nam.

Cấp giấy phép đầu tư tràn lan, khai thác công suất hoạt động chưa hiệu quả

Tình trạng cấp phép tràn lan cho các dự án đầu tư liên quan đến ngành thép đã dẫn đến tình trạng mất cân bằng về cung cầu thị trường thép trong nước, kéo theo đó là sự cạnh tranh khốc liệt “sống còn” trên thị trường.

Theo số liệu của Bộ Công thương về tình hình sản xuất thép trong nước, dự báo nhu cầu thép xây dựng trong cả nước năm 2015 khoảng 6 triệu tấn, nhưng công suất của các nhà máy trên cả nước lên đến 11 triệu tấn; công suất phôi thép là 10 triệu tấn trong khi nhu cầu chỉ 5,5 triệu tấn/năm; công suất tôn mạ và sơn phủ màu đạt 2,5 triệu tấn/năm nhưng tiêu thụ chỉ khoảng 1,3 triệu tấn/năm. Hầu hết các chủng loại thép đều có công suất và sản lượng vượt gấp đôi so với nhu cầu tiêu thụ trong nước. Việt Nam vẫn phải nhập khẩu một số loại thép trong nước chưa sản xuất được như thép tấm cuộn cán nóng, thép hợp kim ... Tình trạng trên đã khiến nhiều doanh nghiệp chịu lỗ, bỏ sản xuất, một số nhà máy thép đặc biệt ở khu vực phía Bắc phải đóng cửa.

Một số doanh nghiệp xuất khẩu tồn tại và phát triển, tuy nhiên, hoạt động cũng chưa thực sự khai thác được hết toàn bộ công suất của nhà máy, đòi hỏi việc nghiên cứu thị trường một cách nghiêm túc và kỹ lưỡng hơn.

Cạnh tranh từ thép nhập khẩu, đặc biệt đối với loại thép giá rẻ nhưng kém chất lượng

Theo các chuyên gia, việc nhập khẩu ồ ạt thép hợp kim giá rẻ chứa nguyên tố Bo từ thị trường Trung Quốc và việc xuất khẩu thép từ thị trường Nga theo ưu đãi thuế quan khi Hiệp định tự do Việt Nam – Liên minh Hải quan được ký kết cũng sẽ là 2 nguyên nhân vô cùng quan trọng khiến các doanh nghiệp thép trong nước sẽ có thêm 1 năm tràn trọc “mất ngủ”.

Liên quan đến thép chứa nguyên tố Bo (thép chứa nguyên tố hợp kim vi lượng 0,0008% Bo) nhập khẩu vào Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế 0% đã diễn ra trong nhiều năm qua gây khó khăn cho ngành thép trong nước. Do lượng thép nhập khẩu lớn, trong đó có đến 50% là thép Bo đã dẫn đến cạnh tranh khốc liệt, trong khi tình hình kinh tế còn khó khăn, sức tiêu thụ thép yếu nên nhiều nhà máy thép trong nước phải giảm công suất sản xuất. Được biết có nhiều nhà máy thép lớn trong nước phải giảm công suất đến 60%-65%. Việc giảm công suất đã tác động đến chi phí sản xuất, đẩy giá thành tăng cao gây thiệt hại cho

doanh nghiệp cũng như giá thành cao cạnh tranh khó khăn với hàng ngoại nhập. Nhiều nhà máy thép không đủ sức cạnh tranh phải tạm đóng cửa hoặc giải thể. Không chỉ phải chịu sức cạnh tranh riêng đối với thị trường Trung Quốc, khả năng thép Nga tăng lượng nhập vào Việt Nam cũng rất dễ xảy ra khi nước này có lợi thế từ hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh hải quan Nga – Belarus – Kazakshtan, dự báo tình trạng nhập khẩu ồ ạt hơn và bóp nghẹt doanh nghiệp trong nước. Ngành công nghiệp thép của Nga được ví như một “người khổng lồ” trong ngành thép thế giới. Sản lượng 70 triệu tấn/năm, gấp 7 lần sản lượng thép của Việt Nam.

Đâu là giải pháp cho doanh nghiệp thép?

Nhiều doanh nghiệp thép trong nước cho rằng Bộ Công Thương và các ban, ngành vào cuộc liên quan cần có biện pháp giải quyết nhanh chóng, áp thuế cho loại thép Bo này giống như các loại thép khác để tránh tình trạng gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh. Với tình hình sức tiêu thụ thép yếu trong nhiều năm qua trong khi thép Bo tràn vào cạnh tranh khốc liệt đã làm ảnh hưởng đến ngành thép trong nước. Hiện các doanh nghiệp thép phải tự “bơi” để tồn tại.

Song song với đó, để tháo gỡ khó khăn cho ngành thép trong nước thời gian tới, việc các bộ ngành chức năng tiếp tục rà soát các dự án thép nhằm

loại bỏ các dự án đầu tư không hiệu quả, tránh đầu tư tràn lan gây mất cân đối cung cầu thép trong nước cũng là một điều vô cùng quan trọng.

Theo giới kinh doanh, sức tiêu thụ thép hiện nay vẫn trong tình trạng ỉ ạch. Để kéo sức tiêu thụ thép trong thời gian tới, bên cạnh thị trường nội địa, các doanh nghiệp cũng có thể nghĩ đến việc thúc đẩy sản phẩm của mình ra các thị trường khác trên thế giới để tận dụng mặt tích cực của tự do hóa thương mại. Việc đẩy mạnh xuất khẩu sẽ góp phần tăng lượng sản phẩm tiêu thụ và giảm bớt hàng tồn kho. Tuy nhiên, để đẩy mạnh xuất khẩu, các doanh nghiệp thép phải chú trọng đầu tư kỹ thuật để tăng năng suất, giảm giá thành và nâng cao chất lượng để tăng khả năng cạnh tranh. Bên cạnh đó, các DN thép trong nước phải nỗ lực xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm của mình tại các thị trường mới như Mỹ, châu Phi, Trung Đông ... Bên cạnh sự nỗ lực của bản thân các doanh nghiệp, cũng cần có sự hỗ trợ và giúp đỡ tích cực từ các cơ quan nhà nước, với nhiều chính sách thông thoáng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

(TBT VN)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Thuốc lá điện tử

Ngày 06/1/2015, Cơ quan Tiêu chuẩn hóa và Đo lường Các Tiểu

Vương quốc Ả rập Thống nhất (ESMA) có thông báo G/TBT/N/ARE/246 về Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật UAE về “Thuốc lá điện tử”. Dự thảo này đưa ra các định nghĩa của sản phẩm, quy định yêu cầu chất lượng đối với thuốc lá điện tử và các yêu cầu về ghi nhãn. Mục đích của quy chuẩn mới này là bảo vệ an toàn và sức khỏe con người đồng thời xây dựng các yêu cầu về chất lượng. Thời gian dự kiến để thông qua quy chuẩn mới này sẽ được quyết định sau.

Sản phẩm dệt may

Ngày 06/1/2015, Cơ quan các vấn đề Tiêu dùng Nhật Bản có thông báo G/TBT/N/ JPN/476 về Sửa đổi một phần các quy chuẩn ghi nhãn chất lượng sản phẩm dệt may. Các quy định ghi nhãn chăm sóc sản phẩm bắt buộc được thay đổi theo Tiêu chuẩn Công nghiệp Nhật Bản (JIS) L 0001 – Tiêu chuẩn đã được hài hòa hóa với Tiêu chuẩn quốc tế ISO 3758. Mục đích của việc sửa đổi này là cung cấp cho người tiêu dùng các thông tin chất lượng hài hòa hóa với quốc tế cụ thể hơn về sản phẩm dệt may mà họ lựa chọn sử dụng. Thời gian dự kiến để thông qua quy định sửa đổi này sẽ được quyết định sau.

Mỹ phẩm

Ngày 07/1/2015, Bộ An toàn Thuốc và Thực phẩm Hàn Quốc có thông báo G/TBT/N/KOR/545 về Dự thảo sửa đổi “Quy chuẩn liên quan đến việc miễn trừ Quy trình thử nghiệm kiểm

soát chất lượng đối với mỹ phẩm nhập khẩu”. Theo đó, việc thu hồi lệnh miễn trừ thanh tra chất lượng sẽ bị hủy bỏ do không có cơ sở pháp lý theo Luật mỹ phẩm. Trong trường hợp hậu kiểm phát hiện mỹ phẩm nhập khẩu không phù hợp, các biện pháp khắc phụ sẽ được áp dụng. Mục đích của việc sửa đổi này là bảo vệ an toàn và sức khỏe con người. Thời gian dự kiến để thông qua quy định sửa đổi này sẽ được quyết định sau.

Thực phẩm đã qua chế biến

Ngày 08/1/2015, Cơ quan Kiểm soát thuốc và thực phẩm quốc gia (NADFC) RI Indonesia có thông báo G/TBT/N/ IDN/92 về Quy chuẩn kỹ thuật số 1 năm 2013 của NADFC RI liên quan đến đăng ký điện tử đối với thực phẩm đã qua chế biến.

Quy chuẩn này quy định quy trình đăng ký điện tử cho thực phẩm đã qua chế biến dựa trên mức độ rủi ro theo các tiêu chí sau: Mục tiêu khách hàng; thành phần nguyên liệu; các thông tin dinh dưỡng và y tế trên nhãn; và quy trình sản xuất... Mục đích của quy chuẩn mới này là ngăn chặn thực phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng và an toàn; đồng thời đưa ra các hướng dẫn về đăng ký điện tử, giúp dịch vụ đăng ký nhanh, hiệu quả, đáng tin cậy và minh bạch hơn. Thời gian dự kiến để thông qua quy chuẩn mới này là sau ngày xuất bản.

Các yêu cầu chung đối với thùng rau và hoa quả tươi

Ngày 12/1/2015, Bộ Công thương Oman có thông báo G/TBT/N/OMN/196 về Tiêu chuẩn Gulf đối với các thùng rau quả tươi làm từ gỗ, carton hoặc nhựa. Theo đó, tất cả các yêu cầu chung trong Tiêu chuẩn này đều là quy định bắt buộc áp dụng. Mục đích của tiêu chuẩn này là bảo vệ an toàn và sức khỏe con người. Thời gian dự kiến thông qua quy định sửa đổi này sẽ được quyết định sau.

Tiêu trắng nguyên hạt và tiêu trắng dạng nghiền



Ngày 13/1/2015, Bộ Tiêu chuẩn và Đo lường Qatar có thông báo G/TBT/N/QAT/373 về Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật đối với Tiêu trắng nguyên hạt và tiêu trắng dạng nghiền. Theo đó, tất cả các loại tiêu trắng này đều phải tuân theo các yêu cầu cơ bản quy định trong quy chuẩn. Mục đích của quy chuẩn này đảm bảo chất lượng của sản phẩm, an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng và thị trường các nước GCC. Thời gian dự kiến để thông qua quy chuẩn này phụ thuộc vào thời gian công bố trên Công báo chính thức.

(TH)

DANH MỤC THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 01/2015

1. Thông báo Tiểu Vương quốc Ả Rập:

- Số thông báo (Số):
G/TBT/N/ARE/246

Nội dung thông báo (Nội dung):
Thuốc lá điện tử;

- Số G/TBT/N/ARE/247

Nội dung: Mỹ phẩm;

- Số G/TBT/N/ARE/248

Nội dung: Chất làm ngọt;

- Số G/TBT/N/ARE/249

Nội dung: Thuốc thú y – Dư lượng;

2. Số G/TBT/N/CHN/1065

Nước: Trung Quốc

Nội dung: Cấp oxy;

3. Thông báo của Nước: Ecuador

- Số G/TBT/N/ECU/19/Add.10

Nội dung: Thực phẩm chế biến sẵn và bao gói sữa - Phụ lục;

- Số G/TBT/N/ECU/130/Add.2

Nội dung: Dây dẫn và dây cáp đồng và nhôm không cách nhiệt - Phụ lục;

- Số G/TBT/N/ECU/131/Add.2

Nội dung: Loa - Phụ lục;

- Số G/TBT/N/ECU/133/Add.2

Nội dung: Lò bánh mì - Phụ lục;

- Số G/TBT/N/ECU/160/Add.2

Nội dung: Bộ dây dẫn đánh lửa;

- Số G/TBT/N/ECU/163/Add.2

Nội dung: Đồng hồ nước - Phụ lục;

- Số G/TBT/N/ECU/164/Add.2

Nội dung: Khóa và chốt định vị;

- Số G/TBT/N/ECU/165/Add.2

Nội dung: Đinh tán - Phụ lục;

- Số G/TBT/N/ECU/168/Add.2
Nội dung: Dao cạo râu - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/170/Add.2
Nội dung: Nguồn điện điện thế thấp
- Số G/TBT/N/ECU/171/Add.2
Nội dung: Đèn hơi nước Hg, đèn hơi nước Na, đèn halogen kim loại;
- Số G/TBT/N/ECU/196/Add.2
Nội dung: Các thiết bị chăm sóc da và tóc - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/197/Add.2
Nội dung: Thiết bị tẩy uế, khử trùng và làm sạch - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/198/Add.2
Nội dung: Các thiết bị bảo vệ đường hô hấp- Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/200/Add.2
Nội dung: Ốc neo bê đáy giãn nở dùng trong bê tông - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/244/Add.2
Nội dung: Thiết bị điện dùng trong y tế - Phụ lục;
- 4. *Thông báo của Nước: Nhật Bản*
- Số G/TBT/N/JPN/476
Nội dung: Sản phẩm dệt may;
- Số G/TBT/N/JPN/477
Nội dung: Đồ dùng, thùng chứa và bao gói;
- Số G/TBT/N/JPN/478
Nội dung: Các chất có khả năng gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương;
- 5. *Số G/TBT/N/KOR/545*
Nước: Hàn Quốc
Nội dung: Mỹ phẩm;
- 6. *Thông báo của Nước: Tiểu Vương quốc Ả Rập*
- Số G/TBT/N/ARE/250
Nội dung: Thiết bị điện sử dụng trong những điều kiện đặc biệt;
- Số G/TBT/N/ARE/251
Nội dung: Thực phẩm nói chung;
- 7. *Thông báo của Nước: BAHRAIN*
- Số G/TBT/N/BHR/378
Nội dung: Xe mô tô, xe máy có bàn đạp, xe ba bánh, ATV và các loại xăm lớp đi kèm;
- Số G/TBT/N/BHR/379
Nội dung: Xe ô tô;
- 8. *Thông báo của Nước: Brazil*
- Số G/TBT/N/BRA/343/Add.5
Nội dung: Các thiết bị điện gia dụng và đồ dùng tương tự - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/BRA/396/Add.6
Nội dung: Các vật liệu dùng trong lễ hội và giải trí- Phụ lục;
- Số G/TBT/N/BRA/460/Add.3
Nội dung: Lò điện thương mại - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/BRA/462/Add.4
Nội dung: Lò điện thương mại - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/BRA/549/Add.1
Nội dung: Thiết bị bảo vệ đường hô hấp - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/BRA/560/Add.1
Nội dung: T.V - Phụ lục;
- 9. *Thông báo của Nước: Indonesia*
- Số G/TBT/N/IDN/91
Nội dung: Mỹ phẩm;
- Số G/TBT/N/IDN/92
Nội dung: Thực phẩm đã qua chế biến;
- Số G/TBT/N/IDN/93

- Nội dung: Thuốc;
- Số G/TBT/N/IDN/94
Nội dung: Mỹ phẩm;
- Số G/TBT/N/IDN/95
Nội dung: Thực phẩm qua chế biến;
- Số G/TBT/N/IDN/96
Nội dung: Mỹ phẩm;
10. - Số G/TBT/N/OMN/196
Nước: Oman
Nội dung: Các yêu cầu chung đối với thùng rau và hoa quả tươi;
11. *Thông báo của Nước: Qatar*
- Số G/TBT/N/QAT/371
Nội dung: Bộ ca cao và hỗn hợp ca cao và đường;
- Số G/TBT/N/QAT/372
Nội dung: Quả lê tàu;
- Số G/TBT/N/QAT/373
Nội dung: Tiêu trắng nguyên hạt và dạng nghiền;
- Số G/TBT/N/QAT/374
Nội dung: Sốt đậu tương đã lên men;
- Số G/TBT/N/QAT/375
Nội dung: Xe mô tô, xe máy có bàn đạp, xe ba bánh, xe đạp nhiều bàn đạp;
- Số G/TBT/N/QAT/376
Nội dung: Thực phẩm dành cho người Hồi giáo (Halal food);
12. *Thông báo của Nước: Đài Loan*
- Số G/TBT/N/TPKM/83/Add.1
Nội dung: Sản phẩm có cồn;
- Số G/TBT/N/TPKM/156/Add.1
Nội dung: Thực phẩm bao gói sẵn dành cho trẻ sơ sinh và sữa công thức dùng cho một số bệnh nhất định;
13 - Số G/TBT/N/ARE/252
Nước: Tiểu Vương quốc Ả Rập
Nội dung: Sữa và các sản phẩm sữa;
14 - Số G/TBT/N/BHR/380
Nước: BAHRAIN
Nội dung: Tiêu chí vi sinh đối với thực phẩm;
15 - Số G/TBT/N/BRA/563/Add.1
Nước: Brazil
Nội dung: Phân bón, tôi vôi, phân bón sinh học nông nghiệp hoặc vật liệu thứ cấp - Phụ lục;
16. *Thông báo của Nước: Canada*
- Số G/TBT/N/CAN/436
Nội dung: Xe ô tô;
- Số G/TBT/N/CAN/437
Nội dung: Pin kim loại Lithium trên máy bay chở khách;
17. *Thông báo của Nước: Ecuador*
- Số G/TBT/N/ECU/174/Add.1
Nội dung: Ô con lăn hình chóp nhọn;
- Số G/TBT/N/ECU/213/Add.1
Nội dung: Đệm - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/257/Add.1
Nội dung: Van xả áp và van điều khiển một chiều - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/262/Add.1
Nội dung: Bơm ly tâm - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/270/Add.1
Nội dung: Tấm gỗ dán - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/291
Nội dung: Vải chống cháy;
18. *Thông báo của Nước EU*
- Số G/TBT/N/EU/257
Nội dung: Catmi sử dụng trong các thiết bị chiếu sáng;

- Số G/TBT/N/EU/258
Nội dung: chỉ có trong cảm ứng polyvinyl chloride trong các thiết bị chuẩn đoán in-vitro;
- Số G/TBT/N/EU/259
Nội dung: Thủy ngân trong hệ thống hình ảnh siêu âm nội mạch;
- Số G/TBT/N/EU/260, G/TBT/N/EU/261, G/TBT/N/EU/262, G/TBT/N/EU/263, G/TBT/N/EU/264
Nội dung: Sản phẩm bioxit;
19- Số G/TBT/N/MEX/268/Add.1
Nước: Mexico
Nội dung: Kem - Phụ lục;
- 20 - Số G/TBT/N/MMR/2*
Nước: Myanmar
Nội dung: Tiêu chuẩn hóa;
21. Thông báo của Nước: Pakistan
- Số G/TBT/N/PAK/58
Nội dung: Thực phẩm bao gói sẵn;
- Số G/TBT/N/PAK/59
Nội dung: Thức ăn hỗn hợp tập trung cho gia súc;
- Số G/TBT/N/PAK/60
Nội dung: Ác quy axit-chì dùng cho xe máy;
- Số G/TBT/N/PAK/61
Nội dung: Ác quy axit-chì;
- 22- Số G/TBT/N/ALB/67*
Nước: Albania
Nội dung: Các dịch vụ thuốc và dược phẩm;
- 23- Số G/TBT/N/ARE/253*
Nước: Tiểu Vương quốc Ả Rập
Nội dung: Sơn và sơn véc ni;
- 24. Thông báo của Nước: Brazil*
- Số G/TBT/N/BRA/408/Rev.1/Add
- Nội dung: Bộ phận và phụ kiện xe ô tô;
- Số G/TBT/N/BRA/616
Nội dung: Lông sợi Cotton;
- 25.- Số G/TBT/N/COL/211*
Nước: Colombia
Nội dung: Bình chứa LPG;
- 26. Thông báo của Nước: Ecuador*
- Số G/TBT/N/ECU/7/Add.7
Nội dung: Ghi nhãn và đóng dấu hàng dệt may, vật liệu may mặc, da giày và các phụ kiện đi kèm;
- Số G/TBT/N/ECU/142/Add.1
Nội dung: Ô con lăn - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/193/Add.1
Nội dung: Ghi nhãn và đóng dấu vật liệu bằng da - Phụ lục;
- Số G/TBT/N/ECU/265/Add.1
Nội dung: Cấp nguồn cách nhiệt;
- Số G/TBT/N/ECU/292
Nội dung: Bu gi;
- Số G/TBT/N/ECU/293
Nội dung: Giày da an toàn và giày da bảo vệ;
- Số G/TBT/N/ECU/294
Nội dung: Băng dính sử dụng chung;
- Số G/TBT/N/ECU/295
Nội dung: Băng dính đen cách điện;
- Số G/TBT/N/ECU/296
Nội dung: Dao kéo;
- Số G/TBT/N/ECU/297
Nội dung: Thiết bị tập luyện tại chỗ;
- Số G/TBT/N/ECU/298
Nội dung: Bồn rửa bát;
- Số G/TBT/N/ECU/299
Nội dung: Găng tay bảo vệ;

27 - Số G/TBT/N/EU/265

Nước: EU

Nội dung: Sản phẩm bioxit;

28- Số G/TBT/N/IDN/97

Nước: Indonesia

Nội dung: Động cơ đốt trong kiểu pittông thông thường;

29. Thông báo của Nước Mexico

- Số G/TBT/N/MEX/251/Add.2

Nội dung: Xe ô tô - Phụ lục;

- Số G/TBT/N/MEX/276/Add.1

Nội dung: Sinh vật biến đổi gen - Phụ lục ;

- Số G/TBT/N/MEX/276/Add.2

Nội dung: Sinh vật biến đổi gen;

- Số G/TBT/N/MEX/279

Nội dung: Các phương tiện vận tải không phải thuộc đường sắt, các bộ phận và phụ kiện đi kèm;

- Số G/TBT/N/MEX/280

Nội dung: Nguyên liệu đầu vào và cơ sở hạ tầng sản xuất Mỹ phẩm;

- Số G/TBT/N/MEX/281

Nội dung: Ấc quy;

Tổng hợp theo TBT VN

**TCĐLCL VÀ DOANH
NGHIỆP**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH CHƯƠNG TRÌNH KHOA
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ
DOANH NGHIỆP TỈNH BÀ RỊA –
VŨNG TÀU NĂM 2014**

Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,

hàng hóa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) giai đoạn 2014-2020 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 10/7/2014. Chương trình là kết quả sáp nhập và triển khai tiếp nối của Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh BR- VT giai đoạn 2012-2015 và Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh BR-VT giai đoạn 2014-2015. Kết quả triển khai thực hiện Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp năm 2014 tại tỉnh BR- VT như sau:

Về công tác tuyên truyền, vận động: Chi cục TCĐLCL đã tham mưu Sở KHCN phát động các đợt tuyên truyền, phổ biến về Chương trình thông qua Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo BR- VT, Website tỉnh BR-VT, Website Sở Khoa học và Công nghệ, Website Chi cục TCĐLCL và thực hiện tuyên truyền gửi thư trực tiếp đến các doanh nghiệp và thông qua các hiệp hội.

Về công tác đào tạo, tập huấn: đã tổ chức 06 lớp tập huấn cho 200 lượt người tham dự.

Về công tác hỗ trợ: Năm 2014, Có 81 doanh nghiệp đăng ký tham gia, đã thực hiện 04 đợt thẩm định nội dung và kinh phí đề án/dự án của 59 doanh nghiệp, xét duyệt hỗ trợ kinh phí cho 49/59 doanh nghiệp, với tổng kinh phí hỗ trợ là 4.108.700.000 đồng.

Nhìn chung, công tác hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa tỉnh BR-VT đã và đang được UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo sâu sát, được sự quan tâm và phối hợp của các Sở ngành trong việc tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tham gia, trong đó việc sáp nhập “Dự án Năng suất Chất lượng” và “Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh BR-VT” thành “Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh BR-VT giai đoạn 2014-2020” với nhiều nội dung hỗ trợ đa dạng, sát thực và kinh phí hỗ trợ lớn là bước đột phá và khẳng định sự quan tâm rất lớn của tỉnh trong công tác hỗ trợ và nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

(Chi cục)

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2014

Sáng ngày 06/01/2015, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) vừa tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2014 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2015. Ông Trần Việt Thanh, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tới dự và phát biểu.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe Báo cáo tổng kết công tác năm

2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015, trong đó nêu rõ:

Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Tổng cục cũng đã phối hợp với các cơ quan liên quan khác để xây dựng các văn bản liên tịch hướng dẫn, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với các nội dung thuộc trách nhiệm của các Bộ ngành đã được Luật và Nghị định quy định. Trong năm 2014 Tổng cục đã tiến hành xây dựng và trình ban hành 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 03 Thông tư của Bộ KH&CN.

Về tình hình thực hiện công tác chuyên môn TCĐLCL:

Hội nghị đã nêu ra 10 điểm nổi bật năm 2014 đối với Tổng cục là:
- Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg ngày 04/04/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục TCĐLCL và ban hành 23/23 Quy chế/Điều lệ đơn vị trực thuộc Tổng cục.

- Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo lường: trình Bộ ban hành Thông tư số 21/2014/TT-BKH&CN, Thông tư số 26/2014/TT-

BKHCN, Thông tư số 36/2014/TT-BKHCN.

- Tiếp tục triển khai tốt các nhiệm vụ thuộc Chương trình 712 và Đề án TBT.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường; Tổ chức kiểm tra, thanh tra đối với các sản phẩm, hàng hóa liên quan đến an toàn sức khỏe, bảo vệ môi trường và các sản phẩm hàng hóa có ảnh hưởng lớn tới kinh tế xã hội như thép và vàng.

- Trình Bộ ban hành quy hoạch hệ thống TCVN toàn quốc và quy hoạch QCVN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ KH&CN.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trong đó có việc tổ chức giao lưu trực tuyến trên Báo điện tử Chất lượng Việt Nam, các trò chơi trên truyền hình.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế và tích cực khai thác nguồn lực hợp tác quốc tế, tổ chức thành công Hội nghị thường niên của Ban chấp hành APO tại Việt Nam; bảo đảm nội dung TBT trong đàm phán FTAs, TPP.

- Các đơn vị sự nghiệp khai thác có hiệu quả các nguồn đầu tư, tăng cường đầu tư từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; duy trì/nâng cao doanh thu.

- Mở rộng sự chỉ định của các bộ ngành đối với các đơn vị sự nghiệp

thuộc Tổng cục. Về phương hướng năm 2015, báo cáo khẳng định:

- Từng đơn vị và toàn Tổng cục thực hiện tốt kế hoạch 2015; xây dựng và chuẩn bị điều kiện thực hiện tốt kế hoạch 2016, kế hoạch trung hạn 2016-2020.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của Chương trình 712 và Đề án TBT năm 2015, tổ chức tổng kết giai đoạn 2011-2015 và đề xuất phương hướng hoạt động 2016 - 2020.

- Tăng cường quản lý, đặc biệt là hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp; Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 19/2014/QĐ-TTg, Thông tư về vàng, thép; các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, các quy định về xăng E5, dầu DO 0,05S; trình ban hành và xây dựng phương án triển khai quy hoạch các tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, đặc biệt tăng cường hướng dẫn, phối hợp với các Bộ ngành, các Chi cục TCDLCL; Triển khai thực hiện quy hoạch TCVN, QCVN đã được phê duyệt, chú ý đổi mới quy trình kế hoạch TCVN với các Bộ ngành.

- Triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của Bộ; rà soát quy hoạch và triển khai đào tạo cán bộ theo quy hoạch.

- Tích cực triển khai hoạt động hợp tác quốc tế, đặc biệt chú ý chuẩn bị các điều kiện hình thành cộng đồng

kinh tế ASEAN (AEC), phổ biến và chuẩn bị thực hiện các FTAs, TPP khi được ký kết; xây dựng, trình và tổ chức thực hiện đề án Công thông tin TBT.

- Đẩy mạnh triển khai công tác địa phương; hướng dẫn công tác tổ chức cán bộ khi Thông tư về cơ quan KH&CN địa phương được ban hành; hướng dẫn nghiệp vụ, đặc biệt về đo lường, chất lượng và thực hiện nhiệm vụ 712, TBT ở các tỉnh, thành phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về TCDLCL.

- Thực hiện đúng tiến độ, đưa vào khai thác có hiệu quả các dự án đầu tư phát triển.

- Các đơn vị sự nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, duy trì/tăng doanh thu và thu nhập của viên chức, người lao động.

(truyenthongkhoaoc.vn)

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI, HÀNG GIẢ

Tại Hội nghị triển khai công tác năm 2015 của Ban Chỉ đạo phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (BCĐ 389 quốc gia) trong ngày 29/1, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chỉ đạo phải xử lý, nghiêm trị những vụ buôn lậu lớn để làm gương cho đối tượng khác; địa phương nào để xảy ra buôn lậu lớn, lặp đi lặp lại, gây nhức nhối, thì người

đứng đầu phải chịu trách nhiệm theo đúng quy định.

Theo Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng, những tháng đầu năm 2014, hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả diễn ra phức tạp trên các tuyến và địa bàn cả nước. Nổi bật là tình trạng vận chuyển hàng hóa trái phép qua đường mòn, lối mở, sông, kênh biên giới, với thủ đoạn phổ biến là lợi dụng chính sách ưu đãi về thuế, đầu tư với khu kinh tế cửa khẩu, hàng hóa trao đổi qua biên giới, hàng tạm nhập tái xuất, hàng xuất được hoàn thuế VAT ...

Trong nội địa, tình trạng sản xuất, bày bán, tiêu thụ hàng giả, kém chất lượng diễn ra tại hầu hết các tỉnh, thành phố. Qua công tác đấu tranh, chống buôn lậu, các lực lượng chuyên trách đã phát hiện, bắt giữ.

Tuy nhiên, theo Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng, một vấn đề nổi lên rất đáng quan tâm là số vụ xử lý hình sự chiếm tỷ lệ rất nhỏ trên tổng số vụ việc vi phạm mà các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ. Đối với các vụ đã khởi tố thì chủ yếu liên quan đến tội vận chuyển ma túy, hàng cấm. Rất ít vụ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tội buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, tội trốn thuế.

Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cho rằng: nguyên nhân chủ yếu là do việc thu thập chứng cứ, tài liệu chứng minh hành vi vi phạm rất khó khăn, công tác phối hợp xác minh, điều tra sâu

giữa các cơ quan chức năng còn thiếu đồng bộ, chưa có kết nối tốt, dẫn đến nguy cơ có thể bỏ lọt tội phạm. Điển hình là vụ bắt giữ 8 tấn bao bì giả tại Hà Nội, 100 tấn hàng lậu Lạng Sơn.

Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân cho rằng, phải xử phạt hành chính thật lớn, nếu không đủ tiền nộp thì phải ngồi tù như vậy mới đủ sức răn đe các đối tượng buôn lậu.

Về giải pháp trong thời gian tới, BCD 389 quốc gia xác định cần xã hội hóa công tác chống buôn lậu qua việc trao đổi thông tin giữa các tổ chức, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính để phòng chống tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức các lực lượng chức năng từ Trung ương đến địa phương, gắn trách nhiệm người đứng đầu và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm hay tiếp tay, bao che cho buôn lậu; phối hợp với cơ quan báo chí xây dựng kế hoạch tuyên truyền, đưa tin ngay các vụ việc lên cơ quan truyền thông nhằm ngăn chặn “chạy chọt”, “xin xỏ” của các đối tượng buôn lậu.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao vai trò, trách nhiệm, kết quả công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2014, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là thu nộp ngân sách, chống thất thu thuế, hỗ trợ sản xuất trong nước, giảm tác hại đến

sức khỏe nhân dân với việc ngăn chặn được phẩm, thực phẩm chức năng kém chất lượng.

(truyenthongkhoaoc.vn)

NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG: “ĐÒN BẨY” CHO DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN

Việc áp dụng các công cụ nâng cao năng suất chất lượng (NSCL) là những giải pháp giúp doanh nghiệp (DN) cải tiến quy trình sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nâng cao vị thế và uy tín của DN trên thị trường.



Nâng cao năng suất chất lượng là góp phần giữ vững uy tín doanh nghiệp

Hoạt động NSCL Việt Nam vẫn còn kém

Theo ông Nguyễn Nam Hải - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, hiện nay, hoạt động NSCL ở Việt Nam đang phát triển khá chậm. Nguyên nhân một phần do kinh phí hạn hẹp, một phần do nhận thức của DN. Thực tế, nhiều DN thường quan tâm tới các hoạt động áp dụng tiêu chuẩn quản lý có gắn với việc cấp giấy chứng nhận như một mục tiêu có tính hướng ngoại

nhưng lại thiếu chú trọng đến cải tiến hiệu quả hoạt động nội bộ khi áp dụng các công cụ NSCL. Bên cạnh đó, nhiều DN đã sản xuất, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm nhưng vẫn không bảo đảm chất lượng hàng hóa. Theo bà Phạm Thu Giang - Phó Vụ trưởng vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương), trong quá trình sản xuất, việc kiểm tra chất lượng thường được kiểm soát trong cả quá trình nhưng vẫn có một tỷ lệ sản phẩm không đạt yêu cầu.

Áp dụng công cụ, hệ thống quản lý kinh tế để nâng cao NSCL

Để nâng cao NSCL ở các DN, theo ông Nguyễn Trọng Lợi - Giám đốc Trung tâm hỗ trợ DN phát triển vừa và nhỏ 1 (SMEDEC1), một trong những nguyên tắc khi xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý là việc hoạch định phân tích các quá trình, sử dụng các nguồn lực một cách hợp lý khoa học, từ đó kiểm soát các quá trình ngay từ ban đầu. ISO 9000 là một trong những công cụ giúp các DN thiết lập được các quy trình chuẩn để kiểm soát hoạt động, đồng thời phân định rõ việc, rõ người trong quản lý, điều hành công việc.

Bà Phạm Thu Giang cho rằng, DN có thể tích hợp các công cụ như hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean),... Đối với Lean, đây là phương pháp liên tục cải tiến quy trình kinh doanh, cho nên, việc áp dụng Lean tích hợp với 5S là hoàn toàn phù hợp nhằm tối đa hóa

hiệu suất thiết bị, nâng cao năng suất với một hệ thống bảo trì được thực hiện trong suốt một vòng đời thiết bị, đồng thời nâng cao ý thức và sự hài lòng với công việc của người lao động.

Cũng theo bà Giang, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 604/QĐ-TTg năm 2012, Bộ Công Thương đã thành lập Ban chỉ đạo điều hành dự án nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa công nghiệp thuộc Chương trình 712. Các tập đoàn, tổng công ty, các hiệp hội ngành hàng đã tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức; xây dựng, triển khai các dự án NSCL. Ngoài ra, việc áp dụng hệ thống nâng cao NSCL là nhu cầu tự thân để DN tồn tại và phát triển, do vậy, các đơn vị đều tích cực tham gia.

Dự án “Thúc đẩy hoạt động NSCL” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa của DN Việt Nam đến năm 2020” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai từ năm 2012. Một trong các nội dung của dự án là hỗ trợ DN tiếp cận và áp dụng những giải pháp tiên tiến để nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến.

(truyenthongkhoa hoc.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

Quyết định công bố Tiêu chuẩn quốc gia

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) vừa có các Quyết định về việc công bố các tiêu chuẩn quốc gia sau đây:

Quyết định 2262/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành ngày 29/8/2014 công bố 01 Tiêu chuẩn: TCVN 10335:2014 Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lục giác xoắn kép phục vụ xây dựng công trình giao thông đường thủy. Yêu cầu kỹ thuật.

Quyết định 2984/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành ngày 30/10/2014 công bố 02 Tiêu chuẩn:

1. TCVN 10289:2014 Tủ giữ lạnh thương mại – Hiệu suất năng lượng;

2. TCVN 10290:2014 Tủ giữ lạnh thương mại – Phương pháp xác định hiệu suất năng lượng;

Quyết định 4077/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 26/12/2013 công bố 06 Tiêu chuẩn:

1. TCVN 8083-2:2013 Tủ điện công suất nổi song song loại tự phục hồi dùng hệ thống điện xoay chiều điện áp danh định đến và bằng 1000V-Phần 2: Thử nghiệm lão hóa, thử nghiệm tự phục hồi, thử nghiệm phá hủy.

2. TCVN 9889-1:2013 Tủ điện công suất nổi song song loại không tự phục hồi dùng cho hệ thống điện xoay chiều có điện áp danh định đến và bằng 1000V - Phần 1: Yêu cầu chung - Tính năng, thử nghiệm và thông số

đặc trưng -Yêu cầu an toàn - Hướng dẫn lắp đặt và vận hành.

3. TCVN 9890-1:2013 Tủ điện công suất nổi song song dùng cho hệ thống điện xoay chiều điện áp danh định lớn hơn 1000V-Phần 1: Yêu cầu chung.

4. TCVN 9890-2:2013 Tủ điện công suất nổi song song dùng cho hệ thống điện xoay chiều có điện áp danh định lớn hơn 1000V - Phần 2: Thử nghiệm độ bền điện.

5. TCVN 9890-3:2013 Tủ điện công suất nổi song song dùng cho hệ thống điện xoay chiều có điện áp danh định lớn hơn 1000V - Phần 3: Bảo vệ tụ điện nổi song song và dây tụ điện nổi song song.

6. TCVN 9890-4:2013 Tủ điện công suất nổi song song dùng cho hệ thống điện xoay chiều có điện áp danh định lớn hơn 1000V - Phần 4: Cầu chảy bên trong.

Quyết định 4085/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành ngày 16/12/2013 công bố 05 Tiêu chuẩn:

1.TCVN 10188-1:2013 Quạt công nghiệp-Xác định mức công suất âm thanh quạt điều kiện phòng thí nghiệm tiêu chuẩn-Phần 1: Mô tả chung.

2. TCVN 10188-2:2013 Quạt công nghiệp- Xác định mức công suất âm thanh của quạt trong điều kiện phòng thí nghiệm tiêu chuẩn-Phần 2: Phương pháp phòng phản xạ âm thanh.

3. TCVN 10188-3:2013 Quạt công nghiệp - Xác định mức công suất âm thanh của quạt trong điều kiện phòng

thí nghiệm tiêu chuẩn - Phần 3: Phương pháp bề mặt bao.

4. TCVN 10188-4:2013 Quạt công nghiệp - Xác định mức công suất âm thanh của quạt trong điều kiện phòng thí nghiệm tiêu chuẩn - Phần 4: Phương pháp cường độ âm thanh.

5. TCVN 10189-1:2013 Quạt - Thiết bị màn gió - Phần 1: Phương pháp thử phòng thí nghiệm để đánh giá đặc tính khí động lực học.

Quyết định 4096/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành ngày 26/12/2013 công bố 10 Tiêu chuẩn:

1. TCVN 7011:2013 Quy tắc kiểm máy công cụ - Phần 10: Xác định đặc tính đo của các hệ thống dò của máy công cụ điều khiển số;

2. TCVN 7681-1:2013 Điều kiện kiểm máy tiện điều khiển số và trung tâm tiện - Phần 1: Kiểm hình học cho các máy có một trục chính mang phôi nằm ngang;

3. TCVN 7681-2:2013 Điều kiện kiểm máy tiện điều khiển số và trung tâm tiện - Phần 2: Kiểm hình học cho các máy có một trục chính mang phôi thẳng đứng;

4. TCVN 7681-3:2013 Điều kiện kiểm máy tiện điều khiển số và trung tâm tiện - Phần 3: Kiểm hình học cho các máy có một trục chính mang phôi thẳng đứng đảo ngược;

5. TCVN 7681-5:2013 Điều kiện kiểm máy tiện điều khiển số, trung tâm tiện-Phần 5: Độ chính xác lượng chạy dao, tốc độ quay, phép nội suy;

6. TCVN 7681-6:2013 Điều kiện kiểm máy tiện điều khiển số và trung tâm tiện - Phần 6: Độ chính xác của mẫu kiểm được gia công lần cuối;

7. TCVN 10170-1:2013 Điều kiện kiểm trung tâm gia công - Phần 1: Kiểm hình học cho máy có trục chính nằm ngang và các đầu phụ;

8. TCVN 10170-2:2013 Điều kiện kiểm trung tâm gia công - Phần 2: Kiểm hình học cho máy có trục chính thẳng đứng hoặc các đầu vạn năng có trục tâm quay chính thẳng đứng;

9. TCVN 10170-3:2013 Điều kiện kiểm trung tâm gia công - Phần 3: Kiểm hình học cho máy các đầu phân độ nguyên khối, vạn năng liên tục;

10. TCVN 10171:2013 Máy công cụ - Điều kiện kiểm máy mài không tâm mặt trụ ngoài- Kiểm độ chính xác;

Quyết định 4213/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành ngày 31/12/2013 công bố 08 Tiêu chuẩn:

1. TCVN 10190-1:2013 Ổ lăn - Ổ lăn chính xác dùng cho dụng cụ - Phần 1: Kích thước bao, dung sai và đặc tính của loạt ổ lăn hệ mét;

2. TCVN 10190-2:2013 Ổ lăn - Ổ lăn chính xác dùng cho dụng cụ - Phần 2: Kích thước bao, dung sai và đặc tính của loạt ổ lăn hệ inch;

3. TCVN 10191:2013 Ổ lăn - Cụm vòng cách và đĩa kim đỡ - Kích thước bao và dung sai;

4. TCVN 10192:2013 Ổ lăn - Đĩa kim chặn và cụm vòng cách, vòng đệm chặn - Kích thước bao, dung sai;

5. TCVN 10193:2013 Ổ lăn - Bánh lăn tỷ kiểu ổ đĩa kim - Kích thước bao và dung sai;

6. TCVN 10194:2013 Ổ lăn-Ổ bi đỡ vòng ngoài có vai - Kích thước vai;

7. TCVN 10195:2013 Ổ lăn - Ổ lăn tự lựa ở vòng ngoài và vòng hãm lệch tâm - Kích thước bao và dung sai;

8. TCVN 10196:2013 Ổ lăn - Ổ bi chuyển động thẳng, kiểu ống bọc - kích thước bao và dung sai;

Quyết định 4219/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành ngày 31/12/2013 công bố 06 Tiêu chuẩn.:

1. TCVN 10177:2013 Ống, phụ tùng nối ống, phụ kiện bằng gang dẻo và các mối nối dùng cho các công trình dẫn nước;

2. TCVN 10178:2013 Ống và phụ tùng đường ống bằng gang dẻo dùng cho các đường ống có áp và không có áp - Lớp lót vừa xi măng;

3. TCVN 10179:2013 Ống và phụ tùng nối ống thoát nước bằng gang - Loại có đầu bị bao;

4. TCVN 10180:2013 Sản phẩm bằng gang dẻo dùng cho các công trình nước thải;

5. TCVN 10181:2013 Đường ống bằng gang dẻo - Lớp bọc Polyetylen sử dụng tại hiện trường;

6. TCVN 10182:2013 Hệ thống đường ống bằng gang dẻo được bọc cách nhiệt;

Quyết định 4234/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành ngày 31/12/2013 công bố 04 Tiêu chuẩn:

1. TCVN 9888-1:2013 Bảo vệ chống sét - Phần 1: Nguyên tắc chung;

2. TCVN 9888-2:2013 Bảo vệ chống sét - Phần 2: Quản lý rủi ro;

3. TCVN 9888-3:2013 Bảo vệ chống sét - Phần 3: Thiệt hại vật chất đến kết cấu và nguy hiểm tính mạng;

4. TCVN 9888-4:2013 Bảo vệ chống sét - Phần 4: Hệ thống điện và điện tử bên trong các kết cấu;

Quyết định 4248/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành ngày 31/12/2013 công bố 10 Tiêu chuẩn:

1. TCVN 7144-4:2013 Động cơ đốt trong kiểu pit tông - Đặc tính Phần 4: Điều khiển tốc độ;

2. TCVN 8273-5:2013 Động cơ đốt trong kiểu pit tông - Thuật ngữ về các bộ phận và hệ thống - Phần 5: Hệ thống làm mát;

3. TCVN 8273-9:2013 Động cơ đốt trong kiểu pit tông - Thuật ngữ về các bộ phận và hệ thống - Phần 9: Hệ thống kiểm soát và giám sát;

4. TCVN 10203:2013 Phương pháp thử đặc tính thiết bị lọc muối than trong dầu bôi trơn động cơ điêzen - Hiệu suất lọc ban đầu;

5. TCVN 10204:2013 Động cơ đốt trong kiểu pit tông - Đo tiếng ồn không khí phát ra - Phương pháp khảo sát và phương pháp kỹ thuật;

6. TCVN 10205:2013 Động cơ đốt trong kiểu pit tông - Phương pháp thử để đo độ ồn do kết cấu phát từ động cơ đốt trong kiểu pit tông tốc độ cao, tốc độ trung bình tại chân động cơ;

7. TCVN 10206:2013 Động cơ đốt trong kiểu pit tông - Thiết bị khởi động kiểu giạt dây - Yêu cầu an toàn chung;

8. TCVN 10207:2013 Động cơ đốt trong - Công bố khối lượng động cơ;

9. TCVN 10208:2013 Động cơ đốt trong kiểu pit tông - Ký hiệu bằng hình vẽ;

10. TCVN 10209:2013 Động cơ đốt trong kiểu pit tông - Cách xác định chiều quay, vị trí xy lanh và các van trên nắp xy lanh, định nghĩa động cơ thẳng hàng bên phải và bên trái và các vị trí trên động cơ;

Quyết định 4256/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành ngày 31/12/2013 công bố 01 Tiêu chuẩn: TCVN 8526:2013 Máy giặt gia dụng- Hiệu suất năng lượng, phương pháp xác định hiệu suất năng lượng.

Quyết định 4266/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 31/12/2013 công bố 06 Tiêu chuẩn quốc gia sau:

1. TCVN 9891:2013 Bóng đèn natri áp suất cao - Quy định về tính năng;

2. TCVN 9892:2013 Bộ điều khiển điện tử nguồn một chiều hoặc xoay chiều dùng cho các mô đun led - Yêu cầu về tính năng;

3. TCVN 9893:2013 Phụ kiện dùng cho bóng đèn - Cơ cấu khởi động - Yêu cầu về tính năng;

4. TCVN 9894:2013 Chiếu sáng thông dụng - Led và mô đun led - Thuật ngữ và định nghĩa;

5. TCVN 9895-1:2013 Các đèn khác - Phần 1: Yêu cầu chung và thử nghiệm;

6. TCVN 9895-2-2:2013 Các đèn khác - Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể - Bộ nối dùng cho mô đun led.

(portal.tcvn.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Quyết định ban hành Văn bản Kỹ thuật Đo lường Việt Nam

Ngày 3/2/2015, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã ban hành Quyết định số 173/QĐ-TĐC về việc ban hành Văn bản Kỹ thuật Đo lường Việt Nam ĐLVN 326:2015 “Điều kiện sử dụng dấu định lượng- Quy trình đánh giá”. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/3/2015.

(portal.tcvn.vn)

Thông tư số 51/2014/TT-BCT: Bãi bỏ một số quy định đối với xăng E5

Thông tư số 51/2014/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị phụ trợ và phương tiện sử dụng trong pha chế, tồn trữ và vận chuyển ethanol nhiên liệu, xăng sinh học E10 tại kho xăng dầu (QCVN 03: 2014/BCT) của Bộ Công Thương sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 28/1/2015. Thông tư này cũng bãi bỏ quy định về trang thiết bị phụ trợ và phương tiện đối với xăng E5 quy định tại Thông tư số 48/2012/TT-BCT.

QCVN 03: 2014/BCT quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với các trang thiết bị phụ trợ và phương tiện của các tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng trong pha chế, tồn trữ và vận chuyển ethanol nhiên liệu, xăng sinh học E10 tại các kho xăng dầu trên toàn quốc.

Quy chuẩn quy định về các trang thiết bị phụ trợ, phương tiện sử dụng để pha chế, tồn trữ và vận chuyển ethanol; bể chứa; trạm bơm ethanol; quy định về phương tiện vận chuyển ethanol; quy định về các thiết bị phụ trợ, phương tiện sử dụng để pha chế, tồn trữ và vận chuyển xăng E10; quy định về phương pháp phối trộn; quy định về thuốc đo mức, thuốc thử nước.

Với các thiết bị phụ trợ, phương tiện sử dụng để pha chế, tồn trữ và vận chuyển ethanol, quy chuẩn quy định: việc sử dụng các chi tiết tiếp xúc với ethanol của các thiết bị phụ trợ, phương tiện sử dụng để pha chế, tồn trữ, vận chuyển ethanol phải được chế tạo từ các vật liệu có trong danh mục được sử dụng. Đã có danh mục vật liệu cấm sử dụng, việc sử dụng các loại vật liệu không có trong danh mục được sử dụng phải được sự đồng ý của Bộ Công Thương.

Đối với bể chứa, quy chuẩn quy định: tồn trữ ethanol bằng các bể mái cố định, bể mái nổi bên trong; không được tồn trữ ethanol bằng các loại bể mái nổi và bể chứa loại đình tán. Các loại bể chứa khác phải đáp ứng các điều kiện: có nắp kín và lắp đặt van

thở đối với bể cyclone; lắp đặt nổi trên mặt đất đối với bể trụ nằm ngang. Quy chuẩn cũng quy định về phao nổi, van thở và lớp sơn lót đáy bể chứa.

Về phương tiện vận chuyển đường bộ, quy chuẩn quy định xe bồn chở ethanol có kết cấu hệ thống nhập sản phẩm bằng đường van đáy hoặc bằng đường nắp đỉnh. Đối với xe bồn có kết cấu hệ thống nhập sản phẩm bằng đường nắp đỉnh phải đáp ứng các điều kiện: lớp đệm bịt kín nắp phải còn nguyên hình; van thở trên nắp ngăn bê phải còn hoạt động bình thường.

Với các thiết bị phụ trợ, phương tiện sử dụng để pha chế, tồn trữ và vận chuyển xăng E10, quy chuẩn quy định cụ thể về vật liệu, bể chứa, đường ống công nghệ, trạm bơm xăng sinh học, về phương tiện vận chuyển, phương pháp phối trộn và thuốc đo mức, thuốc thử nước.

Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất - kinh doanh xăng dầu có liên quan đến pha chế, tồn trữ và vận chuyển ethanol, xăng E10 tại các kho xăng dầu công bố hợp quy theo quy định tại Chương III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trang thiết bị phụ trợ và phương tiện sử dụng trong pha chế, tồn trữ, vận chuyển ethanol, xăng E10 tại kho xăng dầu phải chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quy chuẩn này.

(báo công thương điện tử)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Tiền đề của tranh chấp thương mại**

Hàng năm Ủy ban TBT tổ chức 3 Phiên họp định kỳ tại trụ sở của WTO nhằm tạo ra diễn đàn cho các nước Thành viên WTO trình bày quan điểm của mình đối với các biện pháp kỹ thuật được xem là gây cản trở thương mại quá mức cần thiết hoặc có tác động đáng kể lên thương mại do các nước Thành viên WTO khác xây dựng và ban hành. Tại diễn đàn của Ủy ban TBT các quan điểm này được gọi là các quan ngại thương mại về TBT. Các quan ngại thương mại chính là tiền đề cho tranh chấp thương mại về TBT trong WTO cũng như thương mại quốc tế nói chung.

Khi một thành viên có quan ngại thương mại về TBT, thành viên đó có thể bày tỏ trực tiếp với thành viên khác thông qua Điểm hỏi đáp của Văn phòng TBT đặt tại quốc gia thành viên – nơi đang có vấn đề gây quan ngại, hoặc có thể bày tỏ quan ngại trước cuộc họp định kỳ của Ủy ban TBT của WTO. Vấn đề quan ngại thương mại có thể được giải quyết sau quá trình trao đổi thảo luận của các bên liên quan. Tuy nhiên, nếu quan ngại thương mại về TBT không được giải quyết hiệu quả thì có thể dẫn đến tranh chấp thương mại giữa các thành viên. Tranh chấp thương mại về TBT

được coi là bắt đầu hình thành khi một thành viên có yêu cầu tham vấn với một thành viên khác về biện pháp kỹ thuật được coi là không phù hợp với Hiệp định TBT của WTO. Yêu cầu tham vấn phải được thể hiện bằng văn bản và được gửi tới Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO. Toàn bộ quá trình giải quyết tranh chấp phải tuân theo Thỏa thuận giải quyết tranh chấp của Tổ chức này.

Như vậy, quan ngại thương mại về TBT chưa phải là tranh chấp thương mại, nhưng quan ngại thương mại được coi là dấu hiệu quan trọng về một thành viên đang hoặc sẽ sử dụng biện pháp kỹ thuật không phù hợp Hiệp định TBT của WTO, có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của một hay nhiều thành viên khác. Vì vậy, nếu những quan ngại thương mại TBT không được giải quyết một cách dứt điểm, hiệu quả thông qua quá trình trao đổi, thảo luận giữa các thành viên thì có thể làm phát sinh những tranh chấp thương mại về TBT, đồng thời góp phần làm căng thẳng mối quan hệ giữa các thành viên.

(TBT VN)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ **Hội nghị tổng kết đánh giá hoạt động của Ban liên ngành TBT năm 2014**

Ngày 18/12/2014, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá hoạt động của Ban liên

ngành Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) năm 2014. Thủ tướng Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Việt Thanh- Trưởng ban chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có ông Nguyễn Nam Hải- Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; bà Lê Bích Ngọc- Phó Giám đốc phụ trách Văn phòng TBT Việt Nam; các thành viên Ban liên ngành TBT; các Điểm TBT thuộc Mạng lưới TBT Việt Nam; đại diện một số cơ quan có liên quan của Bộ KH& CN và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được Bộ Khoa học và Công nghệ giao là đầu mối trong việc theo dõi Đề án TBT giai đoạn 2011-2015. Đề án TBT giai đoạn 2011-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 10 tháng 5 năm 2011 với mục tiêu góp phần thực hiện các chính sách vĩ mô trong phát triển kinh tế- xã hội, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng và nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam trong việc thực thi các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hiệp định WTO/TBT đồng thời bảo vệ quyền hợp pháp và lợi ích chính đáng của Việt Nam.

Đề án bao gồm 06 dự án, thực hiện các nhiệm vụ như Hoàn thiện cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 – 2015; Xây dựng các biện pháp kỹ thuật để triển khai áp

dụng trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu bảo đảm sự phù hợp với quy định của Hiệp định TBT và pháp luật Việt Nam; không gây ảnh hưởng tới an toàn cho con người, động vật, thực vật; bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các biện pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy xuất khẩu, nhập khẩu; tăng cường trách nhiệm và năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức kỹ thuật trong xây dựng và triển khai các biện pháp kỹ thuật trong thương mại; duy trì và nâng cao năng lực Ban liên ngành TBT, Mạng lưới TBT Việt Nam; và nâng cao hiệu quả của hoạt động phổ biến, tuyên truyền về vai trò và ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa.

(STAMEQ)

► Thủ tướng đồng ý xây dựng công thông tin điện tử hàng rào kỹ thuật thương mại

Thủ tướng Chính phủ đồng ý về nguyên tắc việc xây dựng Công thông tin điện tử TBT trên cơ sở đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về phương án xây dựng hệ thống thông tin trực tuyến của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và cơ sở dữ liệu về TBT.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ KH&CN tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan để hoàn chỉnh, phê duyệt Đề án và triển khai thực hiện. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ KH&CN triển khai thực hiện xây dựng Công Thông tin điện tử TBT phải đảm bảo yêu cầu gắn kết với các hệ thống thông tin hiện có để tiết kiệm và phát huy hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước theo các định hướng và quy định hiện hành.

Đồng thời phát huy khả năng huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án. Về nguồn, mức kinh phí từ ngân sách nhà nước, Bộ KH&CN thống nhất với Bộ Tài chính để xem xét, bố trí theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, không lãng phí.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ KH&CN hướng dẫn các Bộ, ngành, cơ quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp, quản lý và xử lý thông tin để bảo đảm việc xây dựng và vận hành có hiệu quả Công Thông tin điện tử TBT.

(truyenthongkhoa hoc)

➤ **Ngày Đo lường Việt Nam – nâng bước hội nhập kinh tế đất nước**

Ngày 17/1 tại Thành phố Vinh (Nghệ An), Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TĐC) – Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với Sở KH&CN Nghệ An tổ chức

Lễ kỷ niệm 65 năm ngày Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 08/SL quy định về đo lường hợp pháp của Việt Nam và 14 năm ngày Đo lường Việt Nam (20/1).



Thủ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh phát biểu tại Lễ kỷ niệm

Phát biểu tại Lễ kỷ niệm, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh đánh giá cao những thành tựu hoạt động Đo lường Việt Nam trong thời gian qua. Với tư cách là một ngành khoa học – kỹ thuật chính xác, đo lường ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong đời sống, sản xuất, nghiên cứu khoa học, an ninh và quốc phòng.

Trên nền tảng những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua, ngành đo lường cần khắc phục những khó khăn, tiếp tục phát huy những thế mạnh của ngành, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm với mục tiêu đảm bảo công bằng trong thương mại, đảm bảo sự trong sạch của môi trường và sức khỏe nhân dân.

(truyenthongkhoa hoc.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ **Hội nghị triển khai, phổ biến Thông tư 21 và các văn bản liên quan**

Ngày 29/1, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ) tổ chức Hội nghị triển khai, phổ biến Thông tư 21 và các văn bản liên quan. Đến tham dự hội nghị là đại diện các đơn vị sản xuất, nhập khẩu, lưu thông kinh doanh hàng hóa đóng gói sẵn (HĐGS), các đơn vị nhà nước về đo lường tỉnh BR-VT. Báo cáo viên Nguyễn Ngọc Huệ, giảng viên Trung tâm Đào tạo Nghiệp vụ thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Tại hội nghị, báo cáo viên Nguyễn Ngọc Huệ hướng dẫn các nội dung như tổng quan về HĐGS; triển khai Thông tư 21 quy định về đo lường HĐGS; Thông tư 28 quy định về kiểm tra nhà nước HĐGS; quy trình đánh giá đo lường đối với lượng của HĐGS; các hành vi và xử lý vi phạm hành chính HĐGS; các điều khoản, văn bản pháp luật cụ thể đối với quản lý nhà nước về HĐGS.

Tại buổi Hội nghị, các khách mời còn được báo cáo viên trả lời các câu hỏi có liên quan đến HĐGS tại đơn vị mình, Hội nghị đã mang lại nhiều kiến thức thực tế và hữu ích cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý.

(Sở KH&CN)

➤ Hội nghị triển khai Thông tư 26/2014/TT-BKHCN và Quyết định 2636/QĐ-UBND

Ngày 3/2 tại hội trường Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở

khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức Hội nghị “triển khai Thông tư 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ KH&CN và Quyết định 2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh BR-VT”. Tham gia Hội nghị có hơn 100 khách mời là đại diện các sở ban ngành, UBND huyện, xã, thành phố trong tỉnh BR-VT.



Tại Hội nghị, Ông Vương Lập Bình – giám đốc Công ty tư vấn Quản lý I.M.C.C triển khai nội dung của Thông tư 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ KH&CN quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, bao gồm bốn nội dung chính: (1) Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; (2) Hoạt động tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất

lượng; (3) Hoạt động đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng đối với chuyên gia tư vấn, đánh giá. (4) Hoạt động kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng.

Đồng thời, đại diện Chi Cục TCĐLCL đã triển khai các văn bản của tỉnh BR-VT có liên quan như Quyết định 2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 về việc ban hành Quy chế phối hợp triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và kiểm tra Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh BR-VT và triển khai Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 01/12/2014 về thực hiện ngay các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh BR-VT.

(Sở KH&CN)

➤ Tập huấn kỹ năng đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008



Trong 2 ngày (4/2 và 5/2) tại hội trường Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường

Chất lượng, Sở khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức lớp tập huấn Kỹ năng đánh giá nội bộ theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008”. Tham gia lớp tập huấn có hơn 70 học viên là cán bộ của phường, xã, huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Báo cáo viên chính là Ông Vương Lập Bình – giám đốc Công ty tư vấn Quản lý I.M.C.C (Tp Hồ Chí Minh).

Tại Buổi tập huấn, Ông Vương Lập Bình đã giới thiệu về các nội dung của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 áp dụng trong cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước như giới thiệu về Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các yêu cầu căn bản của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008; hướng dẫn các Kỹ năng đánh giá nội bộ theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Sau khi giải đáp các thắc mắc liên quan đến nội dung tập huấn, các học viên tham gia lớp tập huấn sẽ làm bài kiểm tra cuối khóa để kiểm tra, tổng hợp kiến thức về nội dung liên quan đến Kỹ năng đánh giá nội bộ theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

(Sở KH&CN)